

Bản án số: **09/2020/HS-ST**
Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hồ Văn Ngoan.

- Bà Hồ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 16/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 17/9/2020 đối với:

Bị cáo **Hồ Quang N**, sinh ngày 15/01/1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Thôn Quảng T, xã Sơn T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Quang L, sinh năm: 1966 và bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1971; Vợ: chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm: 1995; con: Hồ Hoàng Gia L, sinh năm: 2015. Theo danh chỉ bản và lý lịch, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Quá trình nhân thân:

+ Ngày 01/7/2012 bị Công an phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 75.000đ về hành vi gây mất trật tự khu dân cư. (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 01/7/2012). Bị cáo đã chấp hành xong.

+ Ngày 30/01/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 02/2013/HSST ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà). Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

+ Ngày 16/12/2015 bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000đ về hành vi gây thương tích

cho người khác (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44988/QĐ-XPHC, ngày 16/12/2015). Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo Hồ Quang N bị tạm giữ từ ngày 18/6/2020 và tạm giam từ ngày 24/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn Quảng T, xã Sơn T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn N, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn Quảng T, xã Sơn T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Quảng T, xã Sơn T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Bích L, là ông Hoàng Văn N. (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2020). Bà L vắng mặt, ông N có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A, tổ dân phố Y, thị trấn L, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, bị cáo Hồ Quang N điều khiển xe mô tô số kiểm soát 75K1-3728 chạy trên đường Hồ Chí Minh từ thị trấn A Lưới về nhà của mình ở thôn Quảng T, xã Sơn T, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi đến khu vực bến xe thuộc địa phận thôn P, xã N thì bị lực lượng chức năng gồm phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Công an huyện A Lưới và phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên Phòng tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ yêu cầu dừng xe, bị cáo Ngọc không chấp hành mà thả xe, bỏ chạy, lực lượng chức năng đã truy đuổi bắt được, đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A Ngo, huyện A Lưới để làm việc. Qua quá trình kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện túi quần sau bên trái mà bị cáo đang mặc có 03 (ba) viên nén màu đỏ, được gói trong mảnh nilong không màu (Nghị là ma túy). Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã tiến hành lập biên bản niêm phong, thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khám xét người và phương tiện của N thu giữ thêm: 01 xe mô tô mang BKS 75K1-3728; 01 ví màu đen bên trong có: 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Quang N, 01 điện thoại di động OPPO, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên HO QUANG N, 01 thẻ Bigxu, 01 tờ giấy bạc tương tự tờ một đô la Mỹ và 749.000 đồng tiền Việt Nam.

Hồ Quang N khai nguồn gốc số ma túy trên, N mua của một người tên “L” không rõ tên tuổi địa chỉ tại thị trấn B, huyện H, tỉnh Quảng Trị cách đây khoảng 01 đến 02 năm để sử dụng, không bán cho ai.

Lúc 19 giờ 05 phút ngày 17/6/2020, Công an huyện A Lưới tiến hành thử nhanh mẫu nước tiểu của Hồ Quang N thì phát hiện trong nước tiểu của Hồ Quang N cho kết quả TH 2 mục d xác định nước tiểu dương tính (có sử dụng) ma túy Amphetamin. Hồ Quang N đã khai nhận trước đó khoảng 03 – 04 ngày N đã sử dụng ma túy tại nhà.

Kết luận giám định 376/KLGĐ ngày 21/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: 03 viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của bị cáo N là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3097g (Không phẩy ba không chín bảy gam).

Cáo trạng số:10/CT-VKS-HAL ngày 16/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới đã truy tố bị cáo Hồ Quang Ngọc về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1, 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Quang N từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung ở khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,1097g.

Hoàn trả lại 01 cái ví da màu đen; 01 điện thoại di động OPPO; 01 Giấy phép lái xe mang tên Hồ Quang N, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên HO QUANG N, 01 thẻ Bigxu; 01 tờ giấy bạc tương tự tờ một đô la Mỹ và 594.000 đồng tiền Việt Nam cho bị cáo Hồ Quang N.

Trả lại 01 xe mô tô Wave Alpha, nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát 75K1 – 3728, đã qua sử dụng cho ông Hoàng Văn N và bà Nguyễn Thị Bích L.

Trả lại cho chị Hoàng Thị Thanh T số tiền 155.000đ, vì số tiền này N lấy tiền bán gà tại chị L về cho vợ Hoàng Thị Thanh T.

Bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị trả lại xe máy cho ông Hoàng Văn N và trả số tiền 155.000đ bán gà cho chị T và giấy tờ của bị cáo theo pháp luật.

Đồng thời N nêu lý do gia đình còn nhiều khó khăn đề nghị không phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã ủy quyền cho chồng là ông Hoàng Văn N, được toàn quyền quyết định. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của bà L, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Bị cáo và những người tham gia tố tụng hôm nay đề nghị tiếp tục xét xử, Hội đồng căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ Luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu được; kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ nên đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, bị cáo Hồ Quang N đã có hành vi tàng trữ 03 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,3097g nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đây là chất ma túy Methamphetamine được quy định trong Danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, bị nghiêm cấm mua bán quy định ở khoản 2 Điều 3 Luật phòng, chống ma túy năm 2000 được sửa đổi bổ sung năm 2008. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới đã truy tố.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức

khỏe con người gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính cũng như kết án, mặc dù đã chấp hành xong và đã được xóa án tích tuy nhiên bị cáo không xem đó là bài học mà còn tiếp tục phạm tội khác. Bị cáo N biết rõ tác hại của ma túy là băng hoại giá trị, đạo đức con người, suy kiệt giống nòi, nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng có nguy cơ lây lan trong lớp trẻ ngày càng có diễn biến khó lường và phức tạp do đó cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hồ Quang N đang bị tạm giam cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 tiếp tục giam bị cáo bảo đảm cho việc thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Khối lượng 0,1097g ma túy Methamphetamine, còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô Wave Alpha, nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát 75K1 – 3728 là tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Hoàng Văn N và bà Nguyễn Thị Bích L nên cần trả lại.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO; 01 Giấy phép lái xe mang tên Hồ Quang N, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên HO QUANG N, 01 thẻ Bigxu; 01 tờ giấy bạc tương tự tờ một đô la Mỹ, số tiền 594.000 đồng (VNĐ) của N không do buôn bán ma túy; số tiền 155.000đ của chị Hoàng Thị Thanh T và giấy tờ của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo Hồ Quang N và Hoàng Thị Thanh T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 38, Điều 47, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Hồ Quang N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 18/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1097g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô Wave Alpha, nhãn hiệu Honda, màu xanh, số kiểm soát 75K1 - 3728 cho ông Hoàng Văn N và bà Nguyễn Thị Bích L.

- Trả lại 01 (một) ví màu đen; 01 (một) điện thoại di động OPPO; 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Hồ Quang N, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên HO QUANG N, 01 (một) thẻ Bigx; 01 (một) tờ giấy bạc tương tự tờ một đô la Mỹ và số tiền 594.000đ (Năm trăm chín mươi tư nghìn đồng) cho bị cáo Hồ Quang N. Trả lại số tiền 155.000đ (Một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) cho chị Hoàng Thị Thanh T. (Số tiền nói trên hiện đang gửi tại kho bạc nhà nước huyện A Lưới).

Tình trạng, đặc điểm vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2020 giữa Công an huyện A Lưới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới và biên bản giao nhận tài sản số 02/BBGB-KBNN ngày 25/6/2020 giữa Công an huyện A Lưới và Kho bạc nhà nước A Lưới.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Quang N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới;
- THAHS Công an huyện A Lưới;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA